

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày: 07 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út.

2. Ông Trần Văn Sơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 28/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 19/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2020/HSST-QĐ ngày 01/4/2020 và số: 09/2020/HSST-QĐ ngày 29/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T (tên gọi khác: TĐ), sinh năm 1990; nơi sinh: Kiên Giang.

Nơi cư trú: tổ M, khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: tổ M, khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S và bà Dương Thị L; có vợ và 03 con; tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 30/2018/HSST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên (nay là thành phố Hà Tiên)-xử phạt 12 tháng tù; chấp hành xong ngày 30/9/2019; tiền sự: không; nhân thân: có 02 án tích về tội Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản; ngày 13/12/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

1. Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1981.

Địa chỉ công tác: Công an phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1992.

Địa chỉ công tác: Công an phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3. Anh Phùng Minh L, sinh năm 1990.

Địa chỉ công tác: Ban bảo vệ dân phố phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1976. Nơi cư trú: khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

+ Người làm chứng:

1. Anh Võ Minh T, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ M, khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. Anh Dương Quốc T, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ M, khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; nơi cư trú: tổ M, khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970; nơi cư trú: tổ N, khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

5. Chị Dương Thị L, sinh năm 1960; nơi cư trú: tổ M, khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

6. Chị Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1981; nơi cư trú: tổ M, khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

7. Chị Phan Thị L, sinh năm 1950; nơi cư trú: tổ M, khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi bị cáo Nguyễn Tấn T tự uống rượu một mình xong; đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/10/2019 bị cáo đến khu vực Xóm Cui, thuộc tổ M, khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nhặt 02 thanh kim loại màu đen, dài 02 mét đập vỡ kính cửa sổ nhà chị Nguyễn Thị Thu L và la hét gây mất trật tự. Tổ công tác Công an phường Đ, thành phố P gồm: Huỳnh Thanh T, cấp bậc Đại úy và

Đỗ Văn Th, cấp bậc Trung úy; đều mặc trang phục cảnh sát nhân dân. Ban bảo vệ dân phố gồm: Phùng Minh L; Lương Quốc T và Nguyễn Thanh T đến can ngăn và mời bị cáo về trụ sở làm việc thì bị cáo không chấp hành và có hành vi chống đối. Khi Huỳnh Thanh T đến mời và can ngăn thì bị cáo dùng cây đánh trúng tay trái và cắn vào hông sườn trái của Huỳnh Thanh T; dùng chân đạp theo hướng người Đỗ Văn Th và đạp ngã xe máy của Phùng Minh L, làm gãy kính chiếu hậu. Sau đó bị cáo bị khống chế đưa về trụ sở Công an phường Đông Hồ làm việc.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

- 02 (hai) thanh kim loại màu đen, hình chữ nhật, có cùng kích thước (02m x 2,5cm x 1,3cm); (đã qua sử dụng);
- 01(một) cây đồ vuông có kích thước (1,11m x 8,2cm x 02cm);
- 01(một) cây đồ vuông có kích thước (71,5 x 5,3 x 1,7)cm;
- 01(một) cây đồ vuông có kích thước (1m42,7 x 05cm x 03cm);
- 01(một) cây đồ vuông có kích thước (1,48m x 05cm x 03cm);

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe.

Về trách nhiệm hình sự khác: Anh Huỳnh Thanh T không có yêu cầu khởi tố bị cáo về hành vi Cố ý gây thương tích.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSHT ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; Truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Theo Điều 330 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên

tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng, do không có giá trị và sử dụng được; buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Tấn T không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án Huỳnh Thanh T không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án Phùng Minh L; Đỗ Văn Th và Nguyễn Thị Thu L không có mặt, nên không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Tấn Tài có lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ vì bị cáo đã biết lỗi và cam kết không còn phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Tấn T hoàn toàn nhận thức được hành vi không chấp hành mệnh lệnh; dùng thanh kim loại và cây đổ vương thuộc loại hung khí nguy hiểm để tấn công vào người thi hành công vụ dễ gây ra thương tích, tính mạng và tài sản của người bị tấn công. Bị cáo Tài đã dùng thanh kim loại đánh trúng vào tay trái và dùng răng cắn vào hông sườn trái của Huỳnh Thanh T; dùng chân húc đạp vào người Đỗ Văn Th và dùng chân đạp ngã xe máy của Phùng Minh L, làm gãy kính chiếu hậu; phù hợp với bản tự khai; biên bản hỏi cung bị can và biên bản ghi lời khai tại Cơ quan Điều tra (Bút lục số 38, 39, 40, 85, 86, 87, 88, 89 và 90).

Như vậy, bị cáo Nguyễn Tấn T có hành vi cố ý dùng hung khí, dùng răng và có hành động chống trả người đang thi hành nhiệm vụ công vụ là anh Huỳnh Thanh T, anh Đỗ Văn Th và anh Phùng Minh L là đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với lời khai của người có liên quan, người làm chứng, vật chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để kết tội và xử lý các vấn đề có liên quan đối với bị cáo là có căn cứ, đúng

người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị Cáo Nguyễn Tấn T còn 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” bị xử phạt 12 tháng tù chưa được xóa án tích theo Bản án số 30/2018/HSST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên (nay là thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang; nay bị cáo tiếp tục phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Tấn T trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Tấn T không có nhân thân tốt; thể hiện có 01 lần phạm tội Cướp tài sản; bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang-xử phạt 06 năm 06 tháng tù và 01 lần phạm tội Trộm cắp tài sản; bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên (nay là thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang-xử phạt 12 tháng tù; đến ngày 30/9/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất an ninh trật tự tại địa phương; gây thiệt hại sức khỏe của cán bộ cảnh sát đang thi hành nhiệm vụ và còn gây thiệt hại tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo cần lên một mức án thật nghiêm minh, nhằm răn đe, giáo dục, cảnh tỉnh riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù đối với bị cáo T theo mức cao nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; khi mãn hạn tù trở về không còn phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản bị xâm phạm, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về trách nhiệm hình sự khác: Do anh Huỳnh Thanh T không yêu cầu khởi tố bị cáo về hành vi Cố ý gây thương tích, nên Hội đồng xét xử miễn xem xét, giải quyết trong cùng vụ án.

[9] Về vật chứng trong vụ án: Do các loại vật chứng đều thuộc loại không có giá trị và sử dụng được, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn T (tên gọi khác: TĐ) phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt Nguyễn Tấn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc những người có quyền lợi liên quan anh Huỳnh Thanh T; anh Đỗ Văn Th; anh Phùng Minh L và chị Nguyễn Thị Thu L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 02 (hai) thanh kim loại màu đen, hình chữ nhật, có cùng kích thước (02m x 2,5cm x 1,3cm); (đã qua sử dụng);

- 01(một) cây đồ vuông có kích thước (1,11m x 8,2cm x 02cm);

- 01(một) cây đồ vuông có kích thước (71,5 x 5,3 x 1,7)cm;

- 01(một) cây đồ vuông có kích thước (1m42,7 x 05cm x 03cm);

- 01(một) cây đồ vuông có kích thước (1,48m x 05cm x 03cm);

Vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Tấn T và Người có quyền lợi liên quan Huỳnh Thanh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi liên quan Đỗ Văn Th; Phùng Minh L và Nguyễn Thị Thu L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Người có liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Văn Vân